

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: *186* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 18 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong các lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường, chăn nuôi và bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017-TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong lĩnh vực bảo vệ thực vật; Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực bảo vệ thực vật, chăn nuôi, trồng trọt, thú y, nông nghiệp, thủy sản, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

1. Danh mục 10 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường, chăn nuôi và bảo vệ thực vật (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24/10/2016; Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28/02/2019; Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16/3/2020; Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế trong lĩnh vực bảo vệ thực vật và chăn nuôi, gồm:

- Thủ tục số 01, 02, 03 thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật (mục I, Phần A) được công bố tại Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (03 thủ tục cấp tỉnh);

- Thủ tục số 01, 02 thuộc lĩnh vực bảo vệ thực vật (mục II, Phần A) được công bố tại Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính phạm vi chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (02 thủ tục cấp tỉnh);

- Thủ tục số 01, 02, 03, 04 thuộc lĩnh vực chăn nuôi (mục V, Phần A) được công bố tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính trong các lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, lâm nghiệp, bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi, nông nghiệp, quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, quản lý xây dựng công trình và phòng chống thiên tai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang (04 thủ tục cấp tỉnh).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Zh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP Trần Văn Toàn,
P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Khánh).

1 B

KT. CHỦ TỊCH *Moal*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG, CHĂN NUÔI VÀ BẢO VỆ THỰC
VẬT THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH TIỀN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây viết tắt là Sở NN;

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh sau đây viết tắt là Trung tâm PVHCC.

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Theo Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**1. Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất
trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành - 1.009478**

a) Thời hạn giải quyết:

- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này.

- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau:

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy.

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (Quầy số 14 - 02733.993.890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: 150.000 đồng.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007.
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.
- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.
- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.
- Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

- Đối với thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (40 giờ) (hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ

2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Chi cục chuyên ngành Sở NN	22 giờ
		Lãnh đạo Chi cục chuyên ngành	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	08 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	04 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Đối với thời hạn giải quyết: 160 giờ (Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ sau đó được bổ sung đầy đủ theo quy định)

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Chi cục chuyên ngành Sở NN	14 giờ
		Lãnh đạo Chi cục chuyên ngành	02 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	04 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính
6	Chờ bổ sung hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	120 giờ
7	Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp bổ sung đầy đủ hồ sơ: Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
8	Giải quyết hồ sơ	Chi cục chuyên ngành Sở NN	06 giờ
		Lãnh đạo Chi cục chuyên ngành	02 giờ

9	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	04 giờ
10	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

II. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI

(Theo Quyết định số 823/QĐ-BNN-CN ngày 16 tháng 3 năm 2020; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng – 1.008126

a) Thời hạn giải quyết:

* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế (trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện).

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

+ Thẩm định hồ sơ và thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá điều kiện thực tế (trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện).

* Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.

+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:

+ Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.

+ Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn

chăn nuôi: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

* Mức thu:

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.

* Thời gian áp dụng:

- Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí nêu trên.

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi áp dụng mức thu phí nêu trên.

* Miễn thu phí đối với cá nhân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức, cá nhân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

* Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, thời gian giải quyết: 200 giờ (25 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ	Trung tâm PVHCC	02 giờ

	chức (trực tiếp); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn		
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	168 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	14 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng, thời gian giải quyết: 224 giờ (28 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	170 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	14 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

* Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, thời gian giải quyết: 80 giờ (10 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	48 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	14 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng, thời gian giải quyết: 104 giờ (13 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	56 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ

3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	08 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng - 1.008127

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.
- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

- * Mức thu:
 - Thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần.
 - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.
- * Thời gian áp dụng:
 - Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí nêu trên.
 - Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi áp dụng mức thu phí nêu trên.
- * Miễn thu phí đối với cá nhân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức, cá nhân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Chăn nuôi năm 2018.
- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.
- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, thời gian giải quyết: 40 giờ (5 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	18 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	10 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng, thời gian giải quyết: 64 giờ (8 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục	02 giờ

	<i>kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)</i>	Chăn nuôi và Thú y	
		Chuyên viên	22 giờ
		Lãnh đạo Phòng Chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	08 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

Trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi mà thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất, thì thời hạn giải quyết hồ sơ tương tự như thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn - 1.008128

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.
- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

- Thẩm định đề cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí nêu trên.

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi áp dụng mức thu phí nêu trên.

* Miễn thu phí đối với cá nhân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức, cá nhân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, thời gian giải quyết: 200 giờ (25 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
		Chuyên viên	148 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn	12 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	18 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	14 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng, thời gian giải quyết: 224 giờ (28 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
		Chuyên viên	158 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	12 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	16 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	08 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn - 1.008129

a) Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng:
 - + Kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc.
 - + Thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.

b) Địa điểm thực hiện:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí:

- Thẩm định đề cấp lại: 250.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.

- Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 áp dụng mức thu bằng 50% mức thu phí nêu trên.

- Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 trở đi áp dụng mức thu phí nêu trên.

* Miễn thu phí đối với cá nhân thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng; tổ chức, cá nhân ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn

d) Căn cứ pháp lý:

- Luật Chăn nuôi năm 2018.

- Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử:

- Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp, thời gian giải quyết: 40 giờ (5 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	16 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	10 giờ

4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

- Trường hợp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng, thời gian giải quyết: 64 giờ (8 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	24 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	02 giờ
		Chuyên viên	20 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN	08 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Văn phòng Sở NN	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

III. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT

(Theo Quyết định số 4307/QĐ-BNN-BVTV ngày 24 tháng 10 năm 2016; Quyết định số 678/QĐ-BNN-BVTV ngày 28 tháng 02 năm 2019; Quyết định số 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật – 1.003984

a) Thời hạn giải quyết: 24 giờ

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí

Quy định tại Mục III. Phí kiểm dịch thực vật Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật;

- Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa;

- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ
		Chuyên viên - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	16 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ

3	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ
4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

2. Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh) – 1.004493

a) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo qui định.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: 600.000 đồng/lần.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;

- Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

- Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 80 giờ (10 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ	Chuyên viên Phòng	04 giờ

	<i>(Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)</i>	Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
		Chuyên viên Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	62 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	08 giờ
3	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 giờ
4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

3. Cấp giấy phép vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật - 1.004509

a) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: không.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013.

- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường sắt;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 24 giờ (03 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	18 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ
4	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 giờ
5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - 1.004363

a) Thời hạn giải quyết:

- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;

- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: 800.000 đồng/lần.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;

- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;

- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;

- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 168 giờ (21 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm PVHCC)	Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 giờ
		Chuyên viên - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	142 giờ
		Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	16 giờ
3	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 giờ
4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật - 1.004346

a) Thời hạn giải quyết:

- 21 ngày làm việc không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
- 84 ngày làm việc khi nhận được bản báo cáo khắc phục của cơ sở có điều kiện không đạt hoặc kết quả kiểm tra lại không kể thời gian bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang (quầy số 14 - 02733.993890), địa chỉ: số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích;
- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 4 (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: 800.000 đồng/lần.

d) Căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013;
- Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm;
- Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp;
- Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật;
- Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

đ) Quy trình nội bộ, liên thông, điện tử: 168 giờ (21 ngày làm việc).

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; nhập thông tin vào phần mềm motcua.tiengiang.gov.vn	Trung tâm PVHCC	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện)	Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục	04 giờ

	<i>giải quyết TTHC, trả lại hồ sơ kèm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do gửi tổ chức, cá nhân thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)</i>	Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	
Chuyên viên - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		142 giờ	
Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật		16 giờ	
3	Phát hành văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm PVHCC	Chuyên viên Phòng Hành chính Tổng hợp - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	04 giờ
4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm PVHCC	Giờ hành chính